

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PHÁP - NGOẠI-QUỐC	
Một năm	2.00
Bán tháng 2.50	1.50
Bán tháng 1.50	2.00

Mua báo phải trả tiền trước
Theo và mua báo gửi cho M. TRAN
ĐINH-PHUEN - 41 đường Hoàng Cao
Việt ở trung tâm thành phố Huế

TIENG-DÂN

Chia sẻ niềm vui
HUYỀN - THÚC - KHANG

Chia sẻ niềm vui
HUYỀN - THÚC - KHANG

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

ĐÀO QUÂN
Đường Đông-Hà, Huế
Giấy phép số 62
Giấy phép: TIENG-DÂN - Huế
Hộp thư số 31.

Đã mang kiếp ở
trong trời đất
Phải có danh gì với
núi sông
(NGUYỄN-CÔNG-TRU)

TRĂM NĂM LÀ MẤY

Nhân sinh bách tuế vi kỳ, đó là cái khoảng thời gian mà ông Tạo riêng cho loài người vậy. Ngàn người thay, eo hẹp thay, cái vòng ba vạn sáu ngàn ngày. Kể từ lúc lọt lòng mẹ cho đến ba tiếng khóc o-a, cho đến lúc chín, mười tuổi là lúc đang chập chững bước đi, rồi đến lúc lên mười chín hai mươi là lúc học thầy tập bạn, ra làng vào xóm. Từ hai mươi tuổi trở lên hăm chín ba mươi là lúc phải ra giao thiệp với người, lại đã biết nghe, miệng đã biết nói, óc đã ben mũi dùi, trí đã sinh tư-tưởng, trong gia đình, ngoài xã-hội, đua anh em, theo hầu bạn, trăm việc từ đây đều phải kể vai gánh vác. Từ ba mươi lên đến bốn mươi bốn mươi, thì chỉ khi đã thịnh, kinh-nghiem đã nhiều; chỉ khi thì làm cái môi thuốc nỏ, kinh-nghiem thì làm cái ngòi chày. Ngòi chày này giờ đã cháy kíp thuốc nỏ, thì tiếng pháo bùng lên. Cái tiếng pháo bùng lên có tiếng súng có tiếng dục là cái hiệu-quả của bao nhiêu sự kiện - văn ở hoàn cảnh, bao nhiêu sự náu dục ở tình thần, tùy theo từng hạng người một, chỉ khi già hay non, kinh-nghiem ít hay nhiều. Từ bốn mươi bốn mươi trở lên đến năm mươi sáu mươi là cái thời kỳ không lên không xuống, không dục không thay, chỉ hưởng cái kết quả của sự hành vi lao lực từ bao nhiêu năm về trước. Từ sáu mươi trở lên đến bảy mươi là lúc nổi kẻ gần chín, bông lá đương đã nhuộm màu nhân-ảnh. Tay chống gậy, đi bước cao bước thấp, răng nhai đồ ăn miếng trát miếng nhấm. Hồi tưởng lại những chuyện nam xưa thì như hình ảnh bóng, so thế cuộc như bàn cờ, sinh nhân sự như mây tuôn. Lúc ấy chính là lúc vui sướng, cười gằn, thương giờ nhớ trước, mà bao nhiêu cái xót xa đau đớn ở xác thịt là dồn về cả đây. Tiền nhân có nói: « Nhân sinh thất thập cổ lai hi », người ta sống đến cái ấy cũng chưa mấy kẻ, dầu cho vượt ra ngoài làm mười, chín mươi, mười mươi cũng là đa thọ đa nhữ mà thôi, rồi cũng không tránh khỏi cái công lệ sinh tử của trời đất. Vậy thì cái cảnh đời của người ta khác nhau như người đi đường, như bóng qua cửa, trừ ra những ngày giờ ngày trẻ, toàn lại có được là bao? Cái công trình này đã là hơi làm tốn thì người ta không nên trải qua cho dù cái cảnh-huống, cái

trình-trạng trong lúc mình du lịch và để lại cái dấu vết gì cho khách hậu-lai hay sao? Những kẻ lười nhác, gầy gò, ngồi trên nệm gấm, xơi bát yến-sào, có biết dân mũi canh lê rau hoặc là ngon, tâm mình trong chậu thang lạn, có biết dầu nước đầu đồng khe suối là sạch, phân sơn, phách lọc theo tiếng đàn, hồn xiêu theo sóng sắc, có nghe đầu tiếng than tiếng khóc, cảnh sầu cảnh thảm của người phiêu bạt ở bến trăm luân. Tiền nghìn bạc triệu, rần mỡ vật chày, lo cho đầy rương chắt túi, biết dầu lúc nhấm mắt không phải là của đời! An-nhân vô sự, hết tháng qua năm, ôm cái sống bề-bằng mà sợ cái chết nghĩa-khi, thấy việc phải không dám ra tay, nợ nước quách thầy, việc đời trôi mặc, chỉ tro ra cái mặt nước mà phở-thắc về người Tạo-hóa. Có câu rằng: « Nhân sinh tự cổ thủy vô từ », chết rồi là xong. Qua chơi đất Thăng-Long, nào diện ngự vua Lê, nào lầu ca chùa Trính, chưa đầy một trăm rưỡi năm mà nay chỉ là một vùng không-khí, « hồn thu thảo với bóng tịch dương ». Ai đi đường, tình cờ gặp phải cái gò đất, lơ thơ mấy chồi cỏ hèo, mà hỏi thăm ra là Phần-mộ chàng Trần-nguyên-Đán (1) hay là cái gương thiên-cổ của những nhà giàu sang thuở trước, thì sao khỏi tặng cho ít lời chưởi rủa. Qua những nơi người xưa cảnh cũ đó thì hình như có những cái u-hồn phảng phất trên đám không gian, vọt vèo bụi gió, róc-rách bờ khe, như nán nỉ về số phận, than khóc về gian sang, chứng cũng không bao giờ khỏi thương hoài ở đám trần-gian vậy.

Những hạng nói trên, một đời có được cái gì không? còn những người như ông Lê-Lợi, ông Trần-quốc-Tuấn, dày gió dạn sương, năm gỏi năm mật, cuối ngựa yếu mà xông pha gươm đạn, đem sức bèn mà che chở non sông, ngày nay đến hương miếu khói, cái khi họ nằm ở mái Lam-sơn ở vùng Kiếp-bạc với cái linh-thần trong sử sách có bao giờ tiêu diệt được!

Tôi nói đến đây mà không khỏi lấy làm thương thầm xót mướn cho cái đời người của anh em Hồng-Lạc: nào kẻ phong lưu không quen mùi tan khô, nào kẻ an-nhân không hay sự nghĩ, nào kẻ không lo việc sống mà lo việc chết, không nghĩ kiếp này mà nghĩ kiếp sau. Người xưa có câu:

VẠN VĂN

Trúc-chỉ-từ

Dân nhà nông

1) Một công trâu xấp mấy công người.
Rừng rậm cây trầu một lá tôi.
Kể tròn hóm qua lưn dục mắt
Ngay nay ra ruộng dưng kêu trời!

2) Đồng khô ít có phải nuôi bò.
Có một đôi bò chẳng phải lo
Khôn nỗi vì sao chường bỏ trống
Thun ơi! thịt nó đã lên to!

Quan là cha mẹ dân

Cha mẹ thương con nhất thế gian
Ai đem hơi chữ tâng nhà quan
Oai quyền bực nhất tay ôm cổ
Nuôi giầy gồm hai gành nung tràn
Thiền - Đò lưn ngay bia đá mòn (1)
Trần linh tâm thảo bằng cây tàn (2)
Không thương vì bài can không đề,
Ham dừ công hay nich thịt cùn
Tây-hồ TIEN-MINH

Hiệp - đoàn - ca

Trời sinh riêng một giống người,
Tương - xưn - vưng - vầy - phương - trời
Việt - Nam.

Kể đời hơn bốn ngàn năm,
Cha ông một họ anh em một nhà.
Đa vương cũng một máu da,
Đầu đen máu đỏ ai mà khác ai.
Chỉ vì tan là: từng người,
Phen mới đến nỗi khác loài gì... ra.
Ai ơi nghĩ lại kẻo mà,
Kia gương giống đồ có xu dầu nào.
Đã rằng đồng-chúng đồng-bào,
Yêu nhau thì phải lnh sao bây giờ?
Muốn cho nôi ngoai giao phôi,
Nam mười sáu tỉnh cũng như một nhà.

Muốn cho Nam Bắc hiệp hòa,
Hai - mươi - lăm - triệu - hoa - ra - một người.

Chớ cật thế, chớ khoe tài,
Đã đến riêng nhỏ, tình bài lợi chàng.
Chớ ghen khi, chớ khoe công,
Đời anh ghen ghét, bỏ lòng xai nghi.
Ai ơi xin sửa mình đi,
Công tư dục ấy hai bờ ven hai.

Máy em trước có chuyện cơ,
Anh em lại được như xưa sum vầy.
Họ hàng đồng đã cảnh vầy.
Chen vào ưu thắng ra tay cạnh tá.
Thế-đoan như đá chẳng mòn.
Như thành chẳng lở, như non chẳng dời.

Đừng như bây nay nhàn nhàn,
Gặp con đồng-đó với rồi nhàn ra.

« Thiên-địa sinh ngô nguyên-lưu », nghĩa là trời đất sinh ta nguyên-đã có ý rồi lại có câu: « Vô trụ phân sự, giai ngô phân sự », nghĩa là các phân sự trong trời đất đều là phân sự của ta, ai mà làm người, tưởng cũng cần phải ghi câu ấy.

(1) Trần-nguyên-Đán, khi 11-cuorp ngôi nhà Trần, chỉ khi dưới quyền người tha để câu lấy sống
Hồng-phong, Cử-phí
Sơ-ty xã-Hu
(Đông-r)

Có đoàn rồi mới có lý.
Đoàn là rất trong là rất khinh.
Đàn khi mưa gió bất bình.
Loại đoàn mà đầu thiết mình cũng
[cam.

Làm cho cổ kết ngàn năm,
Mời hay rằng bạn người Nam anh
hàng.

Lên cho nổi tiếng Lạc - Hồng,
Về vang mả lời con Rồng cháu Tiên.
Nước nhà cơ - hội ven tuyền,
Giống ta là giữ lợi quyền của ta.
Mấy lời tạo - thảo nôm na.
Ai ơi xin nhớ bài ca hiệp-đoan.

VONG-QUỐC-KHACH

TẠP-LOẠI

Tri-khôn

V. Phép dùng tri khôn
Phép dùng tri-khôn lại có tên gọi là « Bồ-tri pháp » (méthodologie). Người đi đường muốn chóng đến nơi, phải biết lối, mới khỏi lầm lạc mất-công. Trong khi học-tập, ta cũng biết phép dùng tri khôn, mới chóng được thông-hiểu.

Người nước ta trong mấy trăm năm theo Nho - học, chỉ dùng Tri-khôn (Ký-ức). Phải như thế vì có nhiều cơ. Một là vì chữ Tàu có mấy ngàn chữ, không nhớ không được. Hai là vì Nho-học cốt như văn-chương, văn-chương tức thơ phú, thơ phú phú giới tức đối đáp cân, cân-lạc thông, mà muốn đối đáp cân, cân-lạc thông thì phải nhớ nhiều sách cũ. Ba là vì Nho-học là một đạo-lý, lý-thuyết của Nho-học không có phép bàn-luận, mà không bàn-luận thì không cần suy-xét.

Ngày nay, đại-lý có hàng trăm hàng ngàn, kể sinh - nhai có hàng vạn hàng ức, muốn sống ở đời phải liết tìm đường mà đi, kẻo lỡ mà đến, mà muốn tìm kiếm thời nếu chỉ dùng một mình tri-nhớ không được.

Vả chăng, tri-nhớ, xem như trong hải-thư từ đã nói, chỉ là một bộ phận nhỏ của tri-hiểu, chỉ là một cái « máy chụp ảnh »; mà « chụp ảnh » chưa phải là công việc của Tri khôn, chỉ dùng nó để mà nhớ chưa phải là « sống linh thần » vậy.

Nhĩ thể cho nên Ta muốn mau được về vàng với Chúng trong Hoàn hải, trước hết Ta phải đòi hỏi học. Đòi hỏi học không phải bỏ chữ Nho để theo chữ Pháp, không phải bỏ văn chương để theo cách tri-đòi hỏi học là đòi phương pháp học tập, đòi « cách dùng Tri khôn ».

Người Ngoại quốc hay cho Ta là « con kết học nôi ». Đền ấy không phải là đùa qua đáng. Tôi đã từng kinh nghiệm, đã từng thấy trong anh em tân tiến cũng còn nhiều kẻ học thời học tư tưởng mới, mà lối học vẫn có giữ lối học cũ. Bối thế cho nên « học » thời nhiên mà « thục » thời ít, khiến cho « nạo theo bờ » và « miếng nói nhảm » vẫn còn thịnh hành. Còn « theo bờ », còn « nói nhảm », đó là mình chưa tự trị được mình; mà nếu mình chưa tự trị được mình, thì làm sao cho nước ta trị, độc lập được?

Đừng tri-khôn có nhiều phép đây tôi chỉ xin bàn bốn phép: phép Quan-sát, phép Thử-nghien, phép Phân-và-phép Hợp.

Phép Quan-sát và phép Thử-nghien
Muốn hiểu hai phép này, phải dùng một thí dụ. Thí dụ: bệnh đậu-trời

(variole) và phép chủng đậu để phòng bệnh đậu trời (vaccination antivariolique).

Ông Jenner là một y-sĩ người nước Anh, sống vào thế-kỷ thứ 18. Về buổi ấy, nhân dân nước Anh mắc bệnh đậu-trời chết rất nhiều. Ông bèn đem công khảo cứu bệnh ấy. Khảo cứu được ít lâu ông thấy bệnh đậu trời ai cũng phải mắc cả, chỉ trừ có mấy người gần sữa bò là không mà thôi. Thấy như thế lấy làm lạ, ông bèn khám kỹ mấy người gần sữa bò ấy. Khám kỹ thì thấy trên bàn tay của mấy người ấy có nhiều vết-sẹo. Ông hỏi họ lý do vì sao có những vết-sẹo này họ lý do vì lúc trước trong khi nặn sữa cho bò, họ có lấy phải bệnh đậu-bò (vaccine). Vì « thấy » như thế và « nghe » như thế, nên ông « đoán » rằng: « những người đã lấy phải bệnh đậu bò rồi thì không lấy phải bệnh đậu trời nữa ».

Sự « thấy » và sự « nghe » là phép « Quan-sát » (observation) sự « đoán » ấy là sự lập một « sáng-thuyết » (hypothese).

(Còn nữa)
TRẦN-DINH-NAM

Lịch-sử xe hòa ở Đông-dương

(tiếp theo)

III. - CÁC CÔNG-TÁC SAU AU-CHIEN

Chương-trình của Toàn-quyền Doumer làm thế còn thiếu, một là Hanoi, Saigon chưa thông được, hai là đường Lang-biang cũng chưa xong.

Song từ năm 1910 môn tiền công-thải 200 triệu đã hết rồi, mà muốn tiếp-tục làm nữa thì phải kiếm số tiền khác. Toàn-quyền tuyền-bố kêu gọi ở Pháp-định, được đạo luật ngày 26 Décembre 1912 cho Chánh phủ Đông - dương mộ một công-đo - thái mới là 90 triệu để làm những đường sau này.

10 Nối thêm đường Hanoi - Đông-dương c' o đến Na-cham.

20 Nối đường Hanoi - Vinh cho liên đường Tourane - Đông-hà.

Đoạn đường Đông-dương đến Na-cham thì trên kia đã nói rằng ngày 15 Novembre 1921 làm xong và cho chạy.

Còn đường Vinh - Đông-hà thì bắt đầu làm từ năm 1913, nhưng gặp An-chieu nên lại phải đình hoãn.

Khi An-chieu liên-kết, đến Toàn-quyền Maurice Long mới tiếp-tục được. Đạo luật ngày 20 Juin 1921 cho phép mộ công-thải 6 triệu đồng ở Đông - dương, đến 1922 thì khởi công làm đường Vinh - Đông-hà.

Còn đường Krongpha đến Dalat trích tiền ở Tổng-ngân-sách Đông-dương.

a) Vinh - Đông-hà. Đường này dài 299km từ Vinh thị đường xe đi theo miền Nam-sơn, qua hai đèo Tân-áp và Kham rồi đến chiến sông Linh-giang, xuống qua Bồ-trà-b, Đông-hà, Chợ-huyện và tới Đông-hà.

Đường này chia ra 3 đoạn để cho lãnh hành.

Một đoạn từ Vinh đến Tân-áp (92 km) do chỉ dụ ngày 11 Sept. 1913 định.

Một đoạn từ Đông-hà đến Ngăn-sơn (132 km) do chỉ dụ ngày 26 Juin 1912 định.

Một đoạn từ Tân-áp đến Ngăn-sơn (75 km) do chỉ dụ ngày 18 Sept. 1923 định.

Tiền phí tổn thì năm 1912 trả

lại 41.300.000 phôi-làng, lĩnh giả học khi ấy là đến 17.800.000 triệu đồng. Sau trả lại thì họ xuống là 11 triệu đồng.

Phi - tổn ấy thì lấy vào số công-thải 90 triệu phôi-làng mộ năm 1912 và số công-thải 6 triệu đồng mộ năm 1922, cộng một số 3 triệu đồng trích ở Tổng-ngân-sách Đông-dương hiện nay chưa xong hẳn nên chưa biết phí-tổn nhất định là bao nhiêu.

Đoạn từ Đông-hà ra Đông-hà hoàn-thành từ ngày 12 tháng Janvier 1921 đoạn từ Vinh đến Phức-trạch cũng hoàn - thành ngày 13 tháng Janvier 1927, hiện nay mới có hai đường ấy chạy, còn đoạn từ Đông-hà ra Phức-trạch đã định đến 27 tháng juillet 1927 thì chạy, song vì đặt cột gậy-thép còn dở nên phải hoãn lại đến 10 Octobre.

Mấy Lũ gần đó lại mắc bão lụt, đường và nhà có tổn-hại ít nhiều nên phải triển lại đến 2 tuần lễ hoặc một tháng.

(Lón nữa)
Hoa-trung.

VIỆC TRONG NƯỚC

Hội-dồng Chánh-phủ (tiếp theo)

(Thảo-luận về ngân-sách)

Hội-dồng Chánh-phủ khai mạc sớm ngày 21 octoore, buổi chiều ngày 21 và cả ngày 22 thì các tiểu-ban, làm việc, đến mai thì có thể chia ra 21 octoore mới có đại-hội-dung.

Quang-cảnh hội-dồng cũng như ngày khai mạc, duy chỉ ở ghế mua bao bữa trước có đến 28 người mà nay chỉ thấy có mười người, 2, 3 người Nam, còn thì người Pháp ca.

Quan Toàn-quyền tuyền-bố kêu gọi rồi mới mấy ông hội-trưởng tiểu-ban đem trình các công việc đã xét cho hội-dồng thảo-luận.

Quan Tổng-thư ký phủ Toàn-quyền nói rằng tiểu-ban xét các ngân-sách đã chuẩn-y chỉ sửa đổi có một vài chỗ.

Quan Toàn-quyền nói rằng xét việc cải cách các lối-nghĩ tiểu-ban đã làm rồi trình nhất định để trình hội đồng.

Ông Harbert là giám-đốc sở Tư-pháp nói rằng dự án về thể lệ lao-động đã có bản nhất định, đương đem đi, đến mai thì có thể chia cho hội viên mỗi người mỗi bản được.

Còn Tổng-quan Andlauer thì nói rằng tiểu-ban xét các việc vật chưa xét xong nên chưa thể trình bày sự thể ngay lấy giờ được.

Xong đó quan Toàn-quyền mới hội đồng xét ngân sách, xét cả quyền tổng-ngân sách Đông-dương hơn một trăm mục, tiết thừa đã phiên phước mà ý kiến trao đổi cũng nhiều, nếu tương thuật lại cả thì giải lắm, vậy chỉ xin lược qua những điều cốt yếu để đọc giả lĩnh cái đại ý mà thôi.

Bắt đầu thì đại biểu Trung kỳ là ông De Monpezat chỉ trích rằng ngân-sách bốn tri không được đúng và báo cáo thuế 2 phần trăm (thuế nôi hóa) của quan Toàn-quyền kỳ ngày 8 avril 1927 không cần đặt ra thì ngân-sách cũng có thể thông-bằng. Ông trách rằng thuế mà quá nặng cho dân nghèo. Những người thuế thu về tổng ngân-sách từ 1917 đến 1928 đã từ 46 triệu tăng lên 90 triệu Ông hỏi bác một hỏi các chính sách các quan Toàn-quyền rồi sau nói rằng bọn ông không phải lập tâm phần đối quan

Toàn quyền Varenne, chỉ vì Chánh phủ Pháp phải sang Đông dương mới người đã quên và quên quên... (đây là câu chuyện của ông Varenne và ông Béc, họ người Pháp thì cho là tư bản, mà người Nam thì cho là vô sản nên ông thấy nguy đến mình và phải chống cự do thời. Sau cùng ông phân trần ý kiến ông về vấn đề công nhân và nhà... lại những nguyên của ông trong các kỳ hội đồng trước, ông nói luôn trong 30 phút đồng hồ.

Quan Toàn quyền trả lời lại cũng lịch tiết.

Ngài nói rằng ngài không phân biệt rằng công việc của ngài phải chỉ trích, chỉ phân biệt rằng có người lấy cơ chế công việc của ngài mà bày đặt nhiều điều làm như nhũn da của ngài. Ông De Monpezat nhắc lại lời ngài tuyên bố ở hội Nhân-quyền năm ngoái thì ngài nói rằng đã định chính lại rồi. Sau đến chuyện Malhot thì hai bên đáp bản nhau lấy cái nhau đi làm.

Hơn ông De Monpezat thì nhất thiết rằng quan Toàn quyền vì tình riêng mà đưa khải đến đến cho ông Malhot, còn bên quan Toàn quyền thì nhất thiết rằng ông Malhot không phải là lãnh tụ đáng xử tội, không phải là người đầu tiên của nghị viện cho ngài, mà cũng không phải là người đầu tiên của ngài. Ông De Monpezat nói câu này xong, ông nói: Sau ông Béc là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

Ông Tong-thu-ký đọc từ trình về ngân sách từ lời ông Béc học từng một, các mục về thu nhập ban trước.

Về thuế báp, và thuế thuốc phiện ông Darles và ông De Monpezat cãi nhau. Bên mục thu nhập và thu thuế của ông Perraud là một trường hợp. Trường hợp này ông Béc nói rằng ông Béc là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

Về khoản tiền công ty hòa-xa Văn-nam sung vào ngân sách, ông De Monpezat cũng cãi, ông công-khải của ông Perraud là một trường hợp. Trường hợp này ông Béc nói rằng ông Béc là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

Đến đến các mục về chi xuất thì bắt đầu về khoản phụ cấp và gia-cấp cho các quan lại An-nam, cái này cũng cãi nhau. Về khoản chi phí về binh-vụ thì ông De Monpezat bàn nhiều đến việc ông Perraud phải nên ý kiến ông lại bị bắt nữa. Về việc hàng không thì ông Darles xin thêm nhiều máy bay khi còn chưa có một chiếc máy bay về Đông dương. Vấn đề này ông Perraud trả lời.

Về khoản phụ cấp cho ngân sách Đại-lai thì ông Perraud cũng cãi, ông Darles nói rằng ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

Ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới. Ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

Đến đến mục thu 10 chi xuất thì hội đồng giải tán ngay. Đến chiều, 3 giờ lại họp lại để tiếp bản về ngân sách.

Về mục trợ cấp với 3 thì ông Darles nói rằng ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

người con ông Montgrand. Ông De Monpezat nói rằng ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

Về khoản dự trữ môn tiền 60.000 đồng cho trường cao đẳng (Conservatoire) Hanoi, ông De Monpezat cũng phân đối, ông nói rằng nếu chánh phủ muốn hậu đãi riêng ai thì bày ra một môn trợ cấp khác, cho rõ ràng, chứ bày ra cái trường học mới này thì rất vô ích.

Về vấn đề thanh-tra lao-dộng thì ông De Monpezat, ông Béc và ông Hoàng-trung-Phu đều trao đổi ý kiến. Song chưa thể quyết định ngay bây giờ được, hiện giao cho ông Tong-thu-ký tra-lao-dộng.

Về vấn đề học-chính thì ông Darles yêu cầu sửa đổi chương trình lại để đặt cho dân bản xứ chung một thể thức với học trò Pháp. Ông De Monpezat cũng tán thành; ông Thalinas là Giám-đốc học-chánh Đông-dương trả lời rằng chương trình học ở Đông dương phải tham khảo vào văn hóa Tây phương với văn hóa Đông phương.

Ông Tong-thu-ký đọc từ trình về ngân sách từ lời ông Béc học từng một, các mục về thu nhập ban trước.

Về khoản tiền công ty hòa-xa Văn-nam sung vào ngân sách, ông De Monpezat cũng cãi, ông công-khải của ông Perraud là một trường hợp. Trường hợp này ông Béc nói rằng ông Béc là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

Đến đến các mục về chi xuất thì bắt đầu về khoản phụ cấp và gia-cấp cho các quan lại An-nam, cái này cũng cãi nhau.

Về khoản chi phí về binh-vụ thì ông De Monpezat bàn nhiều đến việc ông Perraud phải nên ý kiến ông lại bị bắt nữa. Về việc hàng không thì ông Darles xin thêm nhiều máy bay khi còn chưa có một chiếc máy bay về Đông dương. Vấn đề này ông Perraud trả lời.

Về khoản phụ cấp cho ngân sách Đại-lai thì ông Perraud cũng cãi, ông Darles nói rằng ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

Ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới. Ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

Đến đến mục thu 10 chi xuất thì hội đồng giải tán ngay. Đến chiều, 3 giờ lại họp lại để tiếp bản về ngân sách.

Về mục trợ cấp với 3 thì ông Darles nói rằng ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

Các ông cũng có chủ ý vào học điện-tin của quan Toàn-quyền nói rõ rằng chức vụ của "hội đồng Đông-Pháp" giống như chức vụ của "hội đồng Đông-Pháp" ở Madagascar, đại khái như thế.

Sau này tôi xin nói lược chức vụ của mấy viện đại-biểu kinh-tế và tài-chính do chỉ-dụ ngày 7 Mai 1921 đã đặt ở thuộc địa Madagascar.

Tôi kể rõ ra đây là trình quan Giám-Quốc, theo chỉ-dụ ấy. Quan Thuộc-địa Thượng-thu trình như sau đây:

Quan Toàn-quyền Madagascar nghĩ rằng từ nay về sau cho dân xứ Madagascar, lấy và bản xứ được vào việc nghĩ trừ các vấn đề kinh-tế và tài-chính trong Thuộc-địa ấy.

Ông ấy nghĩ rằng: trừ ra các học đồn-diễn và thương mại đã am hiểu các việc và các việc quan lớn có liên quan vào hội đồng thuộc-địa thì cũng nên cho mấy người Âu khác được vào cử đại-biểu, để bày tỏ mấy điều yêu cầu và ý kiến cho hội đồng, vì hội ấy có chức vụ: chấp-phủ, trừ nghĩ mấy vấn đề quan-hệ về kinh-tế tài-chính trong xứ.

Vả lại, dân bản xứ, lòng trung-chính đã rõ ràng và đã dự vào phần tư tưởng của họ.

Cũng đáng cho được cử đại-biểu để bày tỏ ý kiến và yêu cầu các khoản về kinh-tế và tài-chính. Tôi rất hiệp ý cùng quan Toàn-quyền Madagascar và nghĩ rằng làm như thế là theo chủ-tư tưởng của hội đồng, vì hội ấy có chức vụ: chấp-phủ, trừ nghĩ mấy vấn đề quan-hệ về kinh-tế tài-chính trong xứ.

Ông Tong-thu-ký đọc từ trình về ngân sách từ lời ông Béc học từng một, các mục về thu nhập ban trước.

Về khoản tiền công ty hòa-xa Văn-nam sung vào ngân sách, ông De Monpezat cũng cãi, ông công-khải của ông Perraud là một trường hợp. Trường hợp này ông Béc nói rằng ông Béc là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

Đến đến các mục về chi xuất thì bắt đầu về khoản phụ cấp và gia-cấp cho các quan lại An-nam, cái này cũng cãi nhau.

Về khoản chi phí về binh-vụ thì ông De Monpezat bàn nhiều đến việc ông Perraud phải nên ý kiến ông lại bị bắt nữa. Về việc hàng không thì ông Darles xin thêm nhiều máy bay khi còn chưa có một chiếc máy bay về Đông dương. Vấn đề này ông Perraud trả lời.

Đến đến các mục về chi xuất thì bắt đầu về khoản phụ cấp và gia-cấp cho các quan lại An-nam, cái này cũng cãi nhau.

Về khoản chi phí về binh-vụ thì ông De Monpezat bàn nhiều đến việc ông Perraud phải nên ý kiến ông lại bị bắt nữa. Về việc hàng không thì ông Darles xin thêm nhiều máy bay khi còn chưa có một chiếc máy bay về Đông dương. Vấn đề này ông Perraud trả lời.

Về khoản phụ cấp cho ngân sách Đại-lai thì ông Perraud cũng cãi, ông Darles nói rằng ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

Ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới. Ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

Đến đến mục thu 10 chi xuất thì hội đồng giải tán ngay. Đến chiều, 3 giờ lại họp lại để tiếp bản về ngân sách.

Về mục trợ cấp với 3 thì ông Darles nói rằng ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

TRUNG-KỲ HUẾ

Lại có nhiều thứ sách bị cấm. Mấy quyển sách sau này cũng bị cấm.

10 Quyển "Danh-tục chủ nghĩa" của Đại-công (theo nghị-dịnh quan Khâm-sư Trung-kỳ ra ngày 10 Septembre 1927)

20 Quyển "Hát anh khóa" của hiệu Xương-kỳ, in tại nhà in Thanh-niên.

30 Quyển "Cửa quan" của Dương-thanh, in tại nhà in Kim-khuê (2 quyển này đều theo nghị-dịnh quan Khâm-sư Trung-kỳ ngày 6 Octobre 1927)

40 Quyển "Triều-liên nữ cách-mạng Mạc lư Oanh" của Huệ-Bích in tại nhà in Long-quang (nghị-dịnh ngày 8 octobre 1927)

Ồi! chữ Hán không học nữa mà sách quốc-ngữ lại nhiều thứ cấm, anh em có muốn học cũng khó thật, song cũng nên cầu thận, không thì lụy nhè!

Kỳ-Sơn

Lại bác tài-xế sinh tài (Một cái là từ xuất bị cấm)

Trên đường, ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

Ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới. Ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

Đến đến các mục về chi xuất thì bắt đầu về khoản phụ cấp và gia-cấp cho các quan lại An-nam, cái này cũng cãi nhau.

Về khoản chi phí về binh-vụ thì ông De Monpezat bàn nhiều đến việc ông Perraud phải nên ý kiến ông lại bị bắt nữa. Về việc hàng không thì ông Darles xin thêm nhiều máy bay khi còn chưa có một chiếc máy bay về Đông dương. Vấn đề này ông Perraud trả lời.

Đến đến các mục về chi xuất thì bắt đầu về khoản phụ cấp và gia-cấp cho các quan lại An-nam, cái này cũng cãi nhau.

Về khoản chi phí về binh-vụ thì ông De Monpezat bàn nhiều đến việc ông Perraud phải nên ý kiến ông lại bị bắt nữa. Về việc hàng không thì ông Darles xin thêm nhiều máy bay khi còn chưa có một chiếc máy bay về Đông dương. Vấn đề này ông Perraud trả lời.

Đến đến các mục về chi xuất thì bắt đầu về khoản phụ cấp và gia-cấp cho các quan lại An-nam, cái này cũng cãi nhau.

Về khoản chi phí về binh-vụ thì ông De Monpezat bàn nhiều đến việc ông Perraud phải nên ý kiến ông lại bị bắt nữa. Về việc hàng không thì ông Darles xin thêm nhiều máy bay khi còn chưa có một chiếc máy bay về Đông dương. Vấn đề này ông Perraud trả lời.

Về khoản phụ cấp cho ngân sách Đại-lai thì ông Perraud cũng cãi, ông Darles nói rằng ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

Ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới. Ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

Đến đến mục thu 10 chi xuất thì hội đồng giải tán ngay. Đến chiều, 3 giờ lại họp lại để tiếp bản về ngân sách.

Về mục trợ cấp với 3 thì ông Darles nói rằng ông Perraud là một trường hợp của ông Nam kỳ tiếp lên từ ông một cuộc mới.

Kể từ ngày 15 Novembre 1927 trở đi thì không nhận người nào học nữa.

Thầy dạy là ông Lưu-quang-Hóa làm việc ở Pháp-hoa ngân hàng.

THANH-HÓA

Một cái án mạng bị một

Tên bị hại quan xã Hải-thôn, huyện Quảng-xương, tên ấy có tiếng là hung ác trong làng.

Khi dân làng tiếp tin hò-hoan rằng tên ấy chết, lập tức trình quan sở tại, quan phải khám, thì thấy tên ấy bị một vết thương hình như mũi dùi đâm vào eo hông, nằm dựa đường cái trong làng đó. Quan hỏi bố tên bị hại có tình nghi cho ai không? thì bố nó khai rằng: "Ước 3 giờ chiều ngày 16 ta, thấy con lên Cầu (cổng người làng ấy) đến gọi con nó biểu lên có hỏi (vì nó theo đạo giáo) cách một hồi lâu, thấy người kêu rằng con nó chết rồi, vội vàng nó ra thì con nó chạy được một quãng và nói một câu rằng: lên cầu giết nó."

Hỏi đến ông cố-dạo và con lên cầu đều nói là không biết; cái án mạng này chưa có chứng cứ gì cả, cứ nhời cha lên bị hại nói đó thì có chi làm bằng, tất phải có một tay... (T. K.)

Nên lập Hội đồng cứu tế

Hiện trên báo lại vừa rồi, các phủ, huyện dân dân bị nhiều lắm, như huyện Cẩm-thủy một dãy phố nhà danh và 2 cái nhà ngói bị trôi, trâu bò, lợn gà chết nhiều, đường xá hư hỏng nhiều đoạn và lún thì mất; ở Yên-Định, Phú-Quảng, Phú-Thọ, Phú-Thị, Đông-sơn và Hoàng-liáo, Tĩnh-gia đều bị lún, kẻ ra khôn xiết. Trường học phải nhiều đóng cửa.

Ồi! hạ tháng trồng cây, không bằng một ngày trồng quả, đến ngày được trồng quả thì tại hại như thế, khôn khổ cho nông dân biết bao! Vậy ước ao rằng các nhà có tư-tâm nên mau xin phép Quan-trên tổ-chức Hội-dồng cứu-tế, và các ngài Đại-biểu cho dân nên trần-trình rõ ràng, để Chính-phủ hiểu thấu mà trông lại cho dân nhà nông. Mong lắm thay!

T. K. K.

QUẢNG-BÌNH

Chuyện lạ ở chốn thôn quê

Làng Th. L. Tổng Th. th. có một quan Tham-Tri về hưu, ngài trước đó cứ nhân, chữ Hán cũng khá mà chữ Tây cũng có, hơi trôm trôm, nên biết đủ mảnh khoé An Á.

Lỗi trước ngài xây sinh phần bắt dân trong làng ai có mà chung quanh sinh phần ngài phải dãi cá, và hễ ai thì rằng: "Theo phép về sinh Tây, thì chôn cho có chỗ, không được chôn rải rác như vậy."

Ồi! miệng nói về sinh mà việc ngài làm có vẻ sinh dân? Mọii đây, ngài lại làm lễ Hạ-thọ và đưa sống, ngài lấy cả sách Thoma và sách Châu-văn-công, sách giấy viết (làng), bày ra đủ các mối lễ bắt làng xóm, họ hàng, bà con, con cháu phải lay giăng giăng cả, ngài ngồi trên trống xuống lấy làm thịch, lăm. Ngài còn khoé lăm, mà mới khi ra làng, dân phải tới nhà cang đi. Ồi! người đã ngồi cao sao không nghĩ tới người dưới thấp.

Màu-sơn

QUẢNG-TRỊ

Xét giấy căn cước

Ở Quảng-trị ta, lâu nay không khi nào xét đến thẻ căn cước cả; chẳng biết vì sao mấy bữa nay các anh lính toàn bắt các nhà ở chung quanh thành-phố phải khai rõ trong nhà mấy người, ngoài ra ai có căn cước mới cho ở, Lại tại!

Ái-quân

BÌNH-THUẬN

Sân bản chỉ lạ rứa (Phan-ri)

Có hai vợ chồng nhà kia và đứa con gái 9 tuổi ở làng Bình-thuận (Lạng) huyện Tuy-phong, nhà nọ ở ở giữ vườn mướn cho chủ, khi 7, 8 giờ tối ngày 16-10-27 người chồng đi tuần trong vườn, còn vợ và con

ngồi trên cái sàng tre, đang ăn trái nôm chuyện, thỉnh thoảng nghe hai tiếng sấm nổ, cả mẹ con đều nhào té xuống đất rên la om xòm người chồng đang đi tuần vườn, lát dài chạy về thấy máu chảy lại lưng, bèn hô hoán lên, làng xóm chạy lại thì thấy người mẹ bị p'ái hải lòi ngang hông và trên đầu dựa con con con bị phải một lỗ, cảnh tượng ấy ai thấy cũng đều ghê gớm bị thối, lập tức làng đến báo quan thương chánh Lagan (vị huyện ở xa chưa kịp báo) quan thương chánh liền hỏi sống đi nhà thương; thăm thấy chết sống chưa biết, song người ta ai cũng cho là vận từ nhứt sinh; mong sao quan trên độ xét cho ra một manh mà trừng phạt một cách rất nặng để làm gương cho kẻ có song.

Nguyễn-doãn-Diện lại cáo

MỘT ĐỀU RẤT LẠ

Ở Trung-kỳ mà nay có người nước mình ra đứng lò-chức một hội vừa làm kỹ-nghệ vừa làm thương-mại thì cũng là một sự lạ thật! 1 Hội này là hội Trung kỳ công-thương-liên-hiệp vốn định là 50.000.000, chia làm 2000 cổ-phần, mỗi cổ-phần 2500.

Chương-trình của hội thì phần kỹ-nghệ (lò) từ lò luyện thép như xà-phòng, gạch-lợp, thủy-linh nước crê-syl, da thuộc, các đồ thực-phẩm dụng-hợp v. v., còn về thương mại thì hội sẽ tổ chức đại-lý ở các tỉnh và mở cuộc xuất-cảng nội-hóa.

Xin bà con trong nước, ai là người hữu-tâm với vấn đề kinh-tế nước nhà thì nên tán-thành cho hội này mau thành lập để dành lại quyền-lợi cho mình.

Muốn hỏi tin tức gì xin đến tìm quốc thư cho.

M. Võ-doãn-Gia
Industriel à Tourane, đại-quyền cho các hội-viên sáng-lập
T. K. C. T. L. H. H.

Sẽ có một nhà đại lý hãng bảo-hiểm ở Qui-Nhon.

"Hiện nay ông Phạm Diễm là tổng đại-biểu công-ty chúng tôi, đại-lý cho một hãng Bảo-hiểm những là:

xe điện, hỏa-hỏa, nhơn-mạng, và hàng hóa chở đi ghe thuyền. Giá làm bảo-hiểm các thứ đã kể trên đó, so với chỗ khác người đều công nhận là rẻ; lại thêm ai có việc, tới thương nghị quá sức dễ dàng.

Tuần lễ làm ăn bây giờ, chúng tôi biết lương sự ấy cũng có quan yếu cho người có xe, có nhà, có hàng hóa gửi đi đường nước; vậy nên chúng tôi xin quảng cáo cho các nhà ấy đến khi cần đến những sự bảo-hiểm khỏi mất thì giờ tìm kiếm. Ông Phạm-Diễm sẽ thiết cuộc tại Qui-nhon và sẵn lòng bày chỉ mọi sự quan thuộc về thương-giới cho những người ở xa thành thị ngày nay muốn lập thương-cước, xuất khẩu thủ sản, nhập khẩu ngoại hóa, mà chưa am tường cách thức thế nào.

Hãy đến để biết cái này, người biết cái kia, cũng nên bày tỏ cho nhau; nên ông Phạm-Diễm sẵn lòng giúp công mà thôi, không đòi ơn gì hết.

HUỲNH-KHÂM công-ty.
Thương-hiệu: Trung-Kỳ-Thực-Nghiep
Trung-ly lại cáo

BẮC-KỲ HANOI

Việc hai cô nữ học-sanh sang Tàu

Trong số 17, bản báo đã đăng việc hai cô nữ-học-sanh trốn sang Tàu Tòa án Nam-ân Monney đã phạt mỗi cô 10 ngày tù, còn ông Giem và ông Lang mỗi người mỗi tháng 10. Quan Chương-ly chống án, xin phạt nặng hơn. Ông Giem và ông Lang thì từ khi ở lao ra đi đâu mất tìm không được.

Nay tòa án Thượng-thẩm xét lại, làm ăn vắng mặt liên phạt mỗi người hai tháng tù còn hai cô thì tòa y ân.

HAI-PHONG

Đi du li vào Saigon

Một đội du li, độ 120 người đã xuống tàu ngày 21 Octobre để vào làm công các sự đồn điền ở Nam-kỳ.

Ở Bắc-kỳ, bị đói nên phải lên thuyền đi kiếm ăn, không biết vào Nam có sống nổi không?

Director General Hoang Tien Khang
H. Tien Khang